TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 160/2017/QĐST - HNGĐ	*Châu Thành, ngày 03 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 223/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số nhà 313/2 ấp D, ấp L, Huyện T, tỉnh Long An

Bị đơn: Ông Huỳnh P, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số nhà 313/2 ấp D, ấp L, Huyện T, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị L và ông Huỳnh P.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Huỳnh P thuận tình ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị L và ông Huỳnh P có một người con chung tên là Huỳnh N, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1996, đã trưởng thành có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân nên nghĩa vụ nuôi dưỡng và cấp dưỡng không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Có nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị L đã nộp số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí

số 0007834 ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện T tỉnh A được chuyển thu thành án phí sơ thẩm số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), hoàn trả cho bà L số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (1b);
- VKSND Huyện T (2b);
- Chi cục THADS Huyện T (1b);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS (1b); Lưu VT (1b).

THẨM PHÁN

Diệp Song Tiền